

VĂN TẾ ĐÌNH TRUNG: NÉT XƯA MỚI LẠ

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Bình

Riêng cái tên làng Cao Lao Hạ xưa (nay là xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch) cũng đã gợi lên những nét hừng thú đặc biệt. Đây là vùng đất sông núi tụ hội với dòng sông Gianh phía bắc cùng dãy Trường Sơn ở phía nam làng. Nhìn tổng thể trên bản đồ địa lý, non nước Cao Lao Hạ bên cạnh hình sông thế núi linh thiêng còn là thế đứng bàn thạch vững chãi với dáng dấp của một mũi tên không ngừng vút lên cao xanh. Người xưa thường nói, đất “địa linh” ắt sẽ sinh ra “nhân kiệt”, quả đúng như thế, với những Phó bảng Tri huyện Lưu Đức Bình, Cử nhân Thượng thư Lưu Đức Xung hay vị tướng hào kiệt Lê Mô Khởi đã góp phần làm rạng danh làng quê Cao Lao trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu XX. Để đến hôm nay, khuyến học và nhân tài vẫn là ưu tiên chăm lo hàng đầu của người dân Hạ Trạch.

Hiếm có ngôi làng nào ở Quảng Bình mà mối liên hệ giữa quá khứ với hiện tại trong văn hóa tâm linh lại khăng khít như ở Cao Lao Hạ. Len lỏi giữa miền quê Hạ Trạch thay da đổi thịt hôm nay luôn phảng phất hương thơm truyền thống của ngôi làng cổ Cao Lao Hạ từ những ngày thủy tổ mới khai canh lập làng vọng đến. Từ lễ hội rước thuyền Long Châu đến lễ Thanh minh ở Cồn Cui; từ phong tục thờ cúng cộng đồng đến hệ thống 24 nhà thờ họ được xây dựng bề thế trước mặt làng. Hay đặc thù riêng về thanh điệu, bản ngữ và cả hệ thống di sản Hán Nôm hiện có ở đình làng,

nhà thờ họ hay rải rác trong nhà dân là minh chứng đậm nét cho bề dày cũng như chiều sâu nội tại của văn hóa truyền thống nơi đây. Trong nhiều nét đặc sắc văn hóa tâm linh đó, nổi trội hơn cả hẳn là bài văn tế Đình Trung, một di sản Hán Nôm nói về nguồn cội, về từng cá thể và quá trình khai sáng làng nước với giọng điệu hừng khởi thiết tha và bằng tấm lòng biết ơn cao độ.

Theo ông Trương Quang Phúc (sinh năm 1935), Chủ nhiệm câu lạc bộ Hán Nôm Quảng Bình thì bài văn tế Đình Trung viết bằng chữ Hán Nôm được đọc mỗi dịp tế lễ ở đình làng Cao Lao Hạ là một bài văn tế “độc nhất vô nhị”. Ông Phúc khẳng định: “Trên đất nước Việt Nam này, bài văn tế Đình Trung là có một không hai”. Để có được đức rút đó, ông dựa trên cơ sở những lần ra Hà Nội, trực tiếp làm việc với cán bộ Viện nghiên cứu Hán Nôm cũng như quá trình theo dõi sát sao chuỗi các thông báo Hán Nôm từ năm 1995 đến nay (2017), nhưng chưa có công trình khoa học nào đề cập đến một bài văn tế đặc sắc như ở làng Cao Lao Hạ.

Thế theo câu chữ trong văn tế Đình Trung được chính ông Phúc dịch thì có thể xác định bài văn tế này có từ thời Lê - Trịnh (1592-1786), tính đến nay cũng ngót 230 năm. Giai điểm lịch sử này bộc lộ rõ nét nhất hiện tượng “mua quan bán tước”, “đồng bạc đâm toạc tờ giấy” hay “tiền sĩ giấy” mà sau này Tam nguyên Yên Đổ đúc kết trong bài thơ Vịnh



Đình Cao Lao Hạ

Ảnh: **N.T.D**

tiến sĩ giấy: “Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng/Nét son điểm rõ mặt văn khôi”. Làng Cao Lao Hạ cũng nằm trong vòng quay của bánh xe lịch sử đó. Trong văn tế Đình Trung chỉ rõ: “Nguyên thứ Đội trưởng Nhưng: các ngài Tri Lễ bá; Thăng Tài bá; Dụng Đức bá, Bính Lộc bá, Hoan Tài bá, Lực Tài bá, Sam Tài bá, Đột Tài bá”. “Nhưng” là một chức danh mà chế độ cho phép chồng tiền để mua, dầu kẻ đó là thợ mộc hay đồ tể, miễn có tiền là mua được tất.

Thường trong những văn tế, mạch dòng xuyên suốt chỉ nêu đích danh các vị khai khẩn, hậu khai khẩn, các vị thần linh, tướng lĩnh, các khoa bảng phò dân giúp nước, công trạng đầy mình nhưng trong văn tế Đình Trung tính bao quát và nhân văn đã vượt xa ngoài những quy chuẩn lễ thói đó. Lần dở lịch sử phong kiến Việt Nam sẽ thấy, đến đời vua Lê Thánh Tông, năm Hồng Đức thứ 2 (1471), bắt đầu định chế

ra 5 tước: Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Có những vị quan hàng bá tước nhưng chỉ được phong tước Công khi đã qua đời, ngay cả tước Hầu cũng vậy. Đến thời Lê - Trịnh thì việc phong tặng này càng khó khăn hơn đối với quan chức. Bởi tước Công chỉ đứng sau Chúa mà thôi. Còn ai trung với vua Lê nhiều hơn thì cũng khó lòng được ban tước Hầu. Nhưng khi những người này chết rồi thì khác, vua chúa không còn e ngại nữa. Cứ theo đức độ và công trạng mà phong thoải mái...

Ông Trương Quang Phúc nói: Dầu có tuân theo luật lệ của nhà nước phong kiến đi nữa thì buổi đó, làng Cao Lao Hạ vẫn khác lạ so với phần còn lại ở chỗ, có thể ngoài tước Công là do vua chúa phong còn làng đã sẵn sàng dựa vào luật vua và hương ước để tự phong tước cho đủ mọi thành phần đã chết trong xã hội, dựa theo công lao đóng góp khi họ còn sống. Có thể nhìn nhận luận cứ đó từ văn tế Đình

Trung: Nguyên Cai cơ, nguyên Cai đội, nguyên Giảng dụ quan, nguyên Đội trưởng... được làng phong tước Hầu. Nguyên Câu kê, nguyên thứ Đội trưởng, nguyên thứ Đội trưởng Nhưng, nguyên Cai xã... được phong tước Bá. Nguyên Tướng thần Xã trưởng... được phong tước Tử. Nguyên Cai hợp, nguyên Thủ hợp, nguyên Xá sai tướng thần lại tư, nguyên thứ Đội trưởng, nguyên Đồng trưởng... được phong tước Nam. Ngay cả trẻ chăn trâu, bò hay còn gọi là mục đồng cũng được ngợi ca hết lời trong bài văn tế này. Đó là đặc tính văn hóa đẹp để phát xuất từ tấm lòng vì đồng loại, đặt sự công bình lên trên những hi, nộ, ái, ố và tham, sân, si giữa đời.

Lời khấn sau cuối của văn tế Đình Trung toát lên sự chinh chu, đủ đầy: “Kính mời hai hàng Bộ hạ, các cận vệ bên trái, bên phải, ở xa, ở gần, ông cầm búa sắc giữ gìn trật tự trong quân, các vị coi sóc đội ngũ ở các doanh trại: trại trước, trại sau, trại trong, trại ngoài, trại giữa... chào sau chào trước, hầu nước hầu tắm, hầu khăn hầu bát, hầu chuối hầu dâu, hầu sau hầu trước”. Bên cạnh đó, những điển tích thâm thúy có giá trị cao trong định hướng, giáo dục nhân bản con người cũng có mặt trong văn tế Đình Trung: “Gà ấy là mũ văn chinh chệ, nghiêm túc gáy vang, canh ba nửa đêm cứu Mạnh Thường Quân thoát nạn quân Tần”; “Đồ ăn ấy là gạo Tử Lộ xa đường khôn gánh, lối Tiêu Hà neo ấy khôn thông, giúp quốc gia dùng binh đặng sức, luận thêm lại nên công đệ nhất”...

Mạnh Thường Quân là Tể tướng nước Tề thời Chiến Quốc. Trong một lần tìm mọi cách để thoát khỏi Tần Vương, không may hôm ấy ông cùng đoàn tùy tùng đến được cửa khẩu thì đúng vào lúc nửa đêm. Nước Tần quy định, sẽ mở cửa thành khi gà gáy loạt cuối cùng trong

khung giờ Dần (khoảng 4 đến 6 giờ sáng). Sốt ruột quá nên một cận thần đã giả tiếng gà gáy liên tiếp, lập tức toàn bộ những con gà trống dọc một dãy biên giới gần đó gáy ran lên. Người canh giữ cửa quan nghe thế liền mở cửa biên giới, kiểm tra giấy thông hành rồi để Mạnh Thường Quân thông quan. Sự tích này vừa ngợi ca trí dũng và sự tín nghĩa giữa người với người trong thiên hạ vừa làm nổi bật nhân vật Mạnh Thường Quân, với nghĩa khí nhân ái và sự quảng giao trùm trời đất đi đến đâu, gặp bất trắc tới cỡ nào cũng được ông trời cứu nguy...

Còn Tử Lộ người nước Lỗ, nhà nghèo, hằng ngày ông phải đi đội gạo từ hàng trăm dặm để về nuôi cha mẹ. Khi không có thức ăn, ông cũng chăm bẵm tìm đủ thứ rau rắng nấu canh dâng lên dâng sinh thành. Khi cha mẹ mất, Tử Lộ sang nước Sở và được vua Sở trọng dụng, phong chức tước, ban vô số bổng lộc nhưng lòng Tử Lộ vẫn buồn phiền vì mẹ cha không còn để phụng dưỡng cháo rau. Người đời sau hẳn nhắc đến đức hiếu kính là nghĩ ngay đến hình tượng Tử Lộ để răn dạy cháu con.

Văn tế Đình Trung mới lạ ở cách thức trình bày nền văn hiến làng xã bằng thứ ngôn ngữ vừa bác học thuần túy lại vừa cổ ngữ, dân dã. Càng mới lạ hơn khi những nghi thức trình trọng, những luật lệ chuẩn tắc vốn dành cho bậc vua chúa tối thượng nhưng căn cứ vào định chế của các triều đại phong kiến cùng thời, dân làng Cao Lao bằng văn tế Đình Trung đã thoát ra khỏi những ràng buộc luật lệ để dựng xây cho bản địa thứ bản sắc truyền thống riêng biệt, hấp dẫn, độc đáo. Nguyên bản văn tế Đình Trung đang được lưu giữ tại nhà thờ họ Lê Quang, luôn xứng đáng là báu vật tinh thần của người Cao Lao Hạ ■